

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ QUẢNG BẠCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Quảng Bạch, ngày

tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình MTQG năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ QUẢNG BẠCH KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ NĂM (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 19/9/2025 của Hội đồng nhân xã Quảng Bạch về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước xã Quảng Bạch năm 2025;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân xã Quảng Bạch về dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình MTQG năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 19/BC-HĐND ngày 04/11/2025 của Ban Kinh tế Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình MTQG năm 2025 với tổng số tiền là: **250.000.000, đồng** (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi triệu đồng), cụ thể như sau:

- Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, số tiền: 120.000.000, đồng (Trong đó: NSTW: 100.000.000, đồng, NSDP: 20.000.000, đồng).

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, số tiền: 130.000.000, đồng (Trong đó: NSTW: 130.000.000, đồng).

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Quảng Bạch khoá XX, Kỳ họp thứ năm (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 06 tháng 11 năm 2025./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Thường trực Đảng ủy xã,
- TT HĐND xã;
- UBND xã;
- UB MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức đoàn thể;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các vị đại biểu HĐND xã;
- Công TTĐT xã (Đăng tải);

Gửi bản giấy:

- Thường trực HĐND xã;
- Các vị đại biểu HĐND xã không sử dụng HSCV;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Triệu Đức Phú

BIỂU ĐIỀU CHỈNH NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Quảng Bạch)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn/Dự án thành phần	Số kinh phí giao tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 19/9/2025 của HĐND xã Quảng Bạch			Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)			Số kinh phí sự nghiệp sau điều chỉnh			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
			NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP	
1	2	3=4+5	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11	12
	Tổng cộng	250	230	20	-	-	-	250	230	20	
I	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	120	100	20	-	-	-	120	100	20	
1	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực		-	-	30	30	-	30	30	-	
-	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi				30	30		30	30	-	Phòng Văn hóa - Xã hội
2	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	120	100	20	(30)	(30)		90	70	20	UB MTTQVN xã
II	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	130	130	-	-	-	-	130	130	-	
1	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	-	-	-	5	5	-	5	5	-	
-	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững				5	5		5	5	-	Phòng Văn hóa - Xã hội
2	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	130	130	-	(5)	(5)	-	125	125	-	
-	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	70	70		20	20		90	90	-	Phòng Kinh tế
-	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	60	60		(25)	(25)		35	35	-	Phòng Kinh tế